TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 20-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hải
Ông Trần Văn Tuyến

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trung T**; tên gọi khác: Đ; sinh ngày 01/10/1996, tại: Quảng Trị. Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ xây; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12. Con ông: Nguyễn Văn H (Chết); con bà: Trần Thị T, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thế Th**; tên gọi khác: N. Sinh ngày 30/6/1998, tại: Quảng Trị. Nơi cư trú: khu phố A, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị. nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12. Con ông: Nguyễn Văn N. (Chết); con bà: Ngô Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: C. Sinh ngày 15/12/1996 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái máy múc.

quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12. Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1972, con bà: Phan Thị T, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Võ Quang S**; sinh ngày 01/11/1998 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Bắc Sơn, xã Trung Giang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Võ Văn T, sinh năm 1973, con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1998; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung T:*** Bà Trần Thị Hoàng M – Luật sư Văn phòng luật sư Hoàng Mai Quảng Trị, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế Th:*** Ông Võ Ngọc M - Luật sư Văn phòng luật sư Tín Pháp, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T***: Bà Trần Thị Ly L – Luật sư Công ty Luật Văn Hiến, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Võ Quang S***: Ông Nguyễn Đức T - Luật sư Công ty Luật Văn Hiến, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Anh T, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

3. Anh Phạm Bá T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn D, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 29/8/2021, Nguyễn Trung T, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Văn T và Võ Quang S ngồi chơi tại nhà Th ở khu phố A, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Tại đây, cả bốn bàn nhau việc mua ma túy về để bán lại kiếm lời và

để sử dụng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Trung T điện thoại cho một người đàn ông tên Trần T, ở khu vực Chợ Phường 4, thành phố Đ (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) đặt mua ma túy tổng hợp thường gọi là hồng phiến, với số tiền mua là 5.000.000 đồng. T đồng ý và hẹn đến khu vực chợ Phường 4, thành phố Đ để giao dịch. Sau khi thỏa thuận với nhau, Trung T giao 5.000.000 đồng cho S và Văn T trực tiếp đi mua ma túy. Theo hướng dẫn của Trung T, S sử dụng xe mô tô 74B1-158.44 của mình chở Văn T vào thành phố Đ rồi theo đường Quốc lộ 9 đi lên hướng C, đi qua chợ Phường 4, thành phố Đ khoảng 200m thì dừng xe đợi. Khoảng 30 phút sau, có một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi bộ đến, S giao 5.000.000 đồng cho người này, sau khi kiểm đếm tiền, người này giao cho Văn T một gói giấy bên trong có hai túi ni lông màu xanh đựng 380 viên ma túy tổng hợp (còn gọi là hồng phiến). Sau khi mua được ma túy, S và Văn T quay lại nhà Th và giao ma túy cho Trung T. Trung T lấy ra một gói ma túy có 180 viên giao cho Th, yêu cầu Th đóng gói ma túy vào trong các đoạn ống nhựa để thuận lợi cho quá trình bán. Th nhận gói ma túy rồi cùng Văn Tvào một phòng khác tại nhà Th lấy ra 80 viên ma túy màu hồng cho vào 04 đoạn ống nhựa (03 đoạn mỗi đoạn có 25 viên và 01 đoạn có 05 viên), sử dụng bật lửa hàn kín hai đầu ống nhựa. Sau khi đóng gói, Th giao gói ni lông màu xanh bên trong còn 100 viên ma túy tổng hợp cho Trung T cất giữ cùng với gói ma túy có 200 viên nhằm mục đích để Trung T trực tiếp bán hoặc giao cho Th và Văn T bán cho người khác. Còn lại 80 viên ma túy đã được đóng trong 04 đoạn ống nhựa, Trung T giao cho Th hai ống nhựa chứa 50 viên ma túy, giao cho Văn T hai ống nhựa có 30 viên ma túy cất giữ để bán (Văn T để 30 viên ma túy tại tivi và giường ngủ nhà Th). Sau đó, Trung T mang theo 300 viên ma túy, Th mang theo 50 viên ma túy đến nhà Trung T tại khu phố A, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Trị cất giữ để bán cho người khác thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ toàn bộ ma túy khi cả hai vừa đến nhà. Sau đó lực lượng chức năng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Th phát hiện tạm giữ 30 viên ma túy tổng hợp mà Văn T cất giữ như đã nêu trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Cũng với mục đích và thủ đoạn tương tự như trên, từ khoảng tháng 6/2021, Nguyễn Trung T và Nguyễn Thế Th đã nhiều lần mua ma túy của Trần T và bán lại cho người khác. Trong đó xác định được các lần bán ma túy như sau: Vào các ngày 27 và 28 tháng 8 năm 2021, tại nhà ở của mình, Nguyễn Thế Th lần lượt bán 02 viên ma túy tổng hợp cho Nguyễn Văn H (sinh năm 1993, trú tại khu phố H, thị trấn C, V, Quảng Trị) và bán 03 viên ma túy cho Hoàng Anh T (Sinh năm 2002, trú tại thôn N, xã T, G, Quảng Trị), với giá 50.000đ/01 viên. Sau khi bán ma túy, Nguyễn Thế Th giao tiền cho Nguyễn Trung T và được Nguyễn Trung T trả công 300.000đ/01

ngày. S ngày 29/8/2021, tại nhà ở của mình Nguyễn Trung T bán 04 viên ma túy tổng hợp cho Phạm Bá T (Sinh năm 1991, trú tại D, V, V, Quảng Trị), với giá 50.000đ/01 viên.

Bản Kết luận giám định số 904/KLGĐ-KTHS, ngày 03/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

*- 296 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu **MT** gửi giám định có khối lượng 29,4991g, là ma túy loại Methamphetamine.*

*- 04 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu **MT** gửi giám định có khối lượng 0,3983g, không tìm thấy chất ma túy trong các viên nén này.*

*- 50 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu **MT1** gửi giám định có khối lượng 4,9336g là ma túy loại Methamphetamine.*

*- 30 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu **MT2** gửi giám định có khối lượng 3,0275g là ma túy loại Methamphetamine.*

Quá trình bắt người phạm tội quả tang cơ quan CSĐT đã tạm giữ:

- 02 túi nylon màu trắng, trên mỗi túi có dòng chữ Softtana (thu giữ trên người của Nguyễn Trung T):

+ Trong túi nylon thứ nhất có một túi nylon màu xanh chứa 98 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, trên mỗi viên nén có ký hiệu WY, nghi là ma túy.

+ Trong túi ni lon thứ hai có một túi nylon màu xanh chứa 198 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, trên mỗi viên nén có ký hiệu WY, nghi là ma túy.

Khi tạm giữ các viên nén nghi là ma túy được niêm phong trong gói niêm phong bì giấy ký hiệu **MT**.

- 02 đoạn ống nhựa màu trắng dài 20,5cm, hàn kín hai đầu, bên trong mỗi ống nhựa chứa 25 viên nén màu hồng, trên mỗi viên nén có ký hiệu WY, nghi là ma túy (thu giữ trên người của Nguyễn Thế Th). Khi tạm giữ các viên nén nghi là ma túy được niêm phong trong gói niêm phong bì giấy ký hiệu **MT1.**

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha Exciter, số máy G3D4E-471317, Số khung RLCUG0610HY450297, biển kiểm soát 74B1-158.44.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Galaxy A31, số seri RF8N32NTLCF, số IMEI 1: 354565112041607, số IMEI 2: 354566112041605, có gắn 01 thẻ sim màu trắng in dãy số 898408100 08705021166, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Khi tạm giữ được niêm phong trong 01 phong bì giấy ký hiệu ĐT-TUẤN.

* Quá trình khám xét khẩn cấp, Cơ quan CSĐT đã thu giữ::

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa 25 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp và 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa 05 viên nén màu hồng

nghi là ma túy tổng hợp. Khi tạm giữ các viên nén nghi là ma túy được niêm phong trong gói niêm phong bì giấy ký hiệu **MT2**.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSQT-P1 ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, truy tố Nguyễn Trung T, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Văn T và Võ Quang S về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Văn T và Võ Quang S phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T: 17 năm đến 17 năm 6 tháng tù, thời hạn tính án phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 29/8/2021; Nguyễn Thế Th từ 16 năm đến 16 năm 6 tháng tù, thời hạn tính án phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 29/8/2021;

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 năm đến 15 năm 6 tháng tù, thời hạn tính án phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 30/8/2021; Võ Quang S từ 15 năm đến 15 năm 6 tháng tù, thời hạn tính án phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 30/8/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy, bao gói còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với:

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệuYamaha Exciter, số máy G3D4E-471317, số khung RLCUG0610HY450297, biển kiểm soát 74B1-158.44.

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Galaxy A31, số seri RF8N32NTLCF, số IMEI 1: 354565112041607, số IMEI 2: 354566112041605, có gắn 01 thẻ sim màu trắng in dãy số 89840810008705021166.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung T:

Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Khi lượng hình đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Tự thú", "Thành khẩn khai báo" theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự để xử phạt bị cáo ngang mức khởi điểm của khung hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế Th:

Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ mà Cáo trạng của viện kiểm sát tuy tố bị cáo. Bị cáo chỉ là người giúp sức nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:

Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Đề nghị HĐXX xem xét thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình nên áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Quang S:

Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Đề nghị HĐXX xem xét thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình nên áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với những người làm chứng mặc dù đã được triệu tập đến phiên tòa nhưng họ vắng mặt không có lý do. Viện kiểm sát cho rằng việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử do họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án đề nghị tiếp tục xét xử. Do đó, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 293 BLTTHS.

Về sự vắng mặt của Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Tại phiên tòa, các Luật sư bào chữa cho các bị cáo đều vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt và đã gửi bản luận cứ bào chữa cho HĐXX. Tại phiên tòa, HĐXX đã hỏi bị cáo về việc vắng mặt của Luật sư bào chữa cho mình, các bị cáo đều có ý kiến đề nghị tiếp tục phiên tòa. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 291 BLTTHS, HĐXX tiếp tục phiên tòa là đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Bị cáo Nguyễn Trung T và Nguyễn Thế Th đã mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, nên ngày 29/8/2021, các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Văn T và Võ Quang S đã bàn bạc, thống nhất với nhau về việc vào thành phố Đ mua ma túy, sau đó đưa ra huyện V chia nhỏ bán kiếm lời. Trong khi các bị cáo đang chia nhỏ ma túy để bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Ma túy bị thu giữ có khối lượng 37,4602 gam loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung "*…Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Nên cần phải được xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn. Bị cáo Nguyễn Trung T là người có vai trò chính, đã khởi xướng, liên lạc với người bán, chuẩn bị tiền mua ma túy và sai khiến Th chia nhỏ và bán ma túy. Nguyễn Văn T và Võ Quang S là người thực hành tích cực trực tiếp đi mua ma túy về đưa cho Nguyễn Trung T nên vai trò thấp hơn Nguyễn Trung T; Nguyễn Thế Th, không trực tiếp mua, những trước đây đã bán ma túy và chia nhỏ lượng ma túy để bán nên vai trò của Th cao hơn Văn T và S.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Theo lời khai nhận cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Nguyễn Trung T đã bán ma túy 01 lần cho người khác vào ngày 29/8/2021, Nguyễn Thế Th đã bán ma túy 02 lần cho người khác vào ngày 27 và 28/8/2021 nên bị cáo Trung T, Th phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã "thành khẩn khai báo" về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi bị lực lượng chức năng phát hiện về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thế Th tự nguyện khai ra hành vi phạm tội trước đó nên được được hưởng tình tiết giảm nhẹ: "người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt.

Trong vụ án, bị cáo Trung T là người khởi xướng, thực hiện việc liên lạc, giao tiền cho bị cáo bị cáo S và Văn T vào thành phố Đ mua ma túy, sau đó đưa về cất giữ, chia nhỏ bán kiếm lời. Do đó, bị cáo Trung T phải chịu mức hình phạt cao nhất trong số các bị cáo.

Đối với bị cáo Th, Văn T, S khi biết mục đích Trung T mua ma túy nhằm bán kiếm lời, đã không ngăn cản mà đã nhận lời, thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt các bị cáo mức tương xứng với hành vi phạm tội. Bị cáo Th nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo Văn T, S.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo", không có cơ sở áp dụng tình tiết "ăn năn hối cải" cho các bị cáo. Nên qua điểm của Luật sư không được chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; các khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy và bao gói sau giám định đã được niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại của bị cáo Nguyễn Trung T và xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha BKS 74B1-158.44 của Võ Quang S dùng để liên lạc mua ma túy và phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

[7]. Đối với những đối tượng có liên quan:

Đối với Trần Tú là người bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H, Hoàng Anh T, Phạm Bá T là những người mua ma túy của Nguyễn Trung T, Nguyễn Thế Th để sử dụng, cơ quan điều tra đã chuyển thông tin, tài liệu đến Cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[8] Vì quyết định tạm giam còn trên 45 ngày nên không cần ra Quyết định tạm giam mới đối với các bị cáo mà tiếp tục tạm giam các bị cáo theo quyết định

tạm giam số 27, 28, 29, 30/2022/HSST-QĐTG ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Trung T** (tên gọi khác: Đen), **Nguyễn Thế Th** (tên gọi khác: Nhỏ), **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Chuột) và **Võ Quang S** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T**: **17 (mười bảy)** năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/8/2021).

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế Th**: **15 (mười lăm)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/8/2021).

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T**: **15 (mười lăm)** năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/8/2021).

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo **Võ Quang S**: **15 (mười lăm)** năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/8/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; các khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong ký hiệu PS3A 103211, bên ngoài có họ tên, chữ ký của Trần Thị Mỹ Dung, Trần Đức Tiến, Trần Trung Hà và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (kèm theo kết luận giám định số: 904/KLGĐ-KTHS ngày 03/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị).

3.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng, đen, đỏ, biển kiểm soát 74B1-158.44, số khung RLCUG0610HY450297, số máy G3D4E-471317, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe.

- 01 điện thoại di động, có trong: 01 (một) gói niêm phong ký hiệu PS3A 094730, bên ngoài có họ tên, chữ ký của Nguyễn Bảo Trà, Trần Xuân Thành, Trần Trung Hà và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (kèm theo kết luận giám định số: 1181/KLGĐ-KTHS ngày 03/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị).

(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 7 năm 2022).

4. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Thế Th, Nguyễn Văn T và Võ Quang S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Phương